

Số: 325 /BKHCN-KHTC

V/v kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp  
thứ 10 Quốc hội khóa XIV theo Công  
văn số 427/BDN của Ban Dân nguyện

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre

Trả lời kiến nghị của cử tri được tổng hợp qua các đợt tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV được nêu tại Công văn số 427/BDN ngày 18/12/2020 của Ban Dân nguyện, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xin trả lời một số kiến nghị của cử tri tỉnh Bến Tre cụ thể như sau:

**Nội dung kiến nghị số 01:**

*Theo doanh nghiệp phản ánh: Mặc dù Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC của Bộ KH&CN, Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển KH&CN đã có những quy định mở hơn về quản lý, sử dụng quỹ. Tuy nhiên, có 02 vấn đề còn khó khăn, vướng mắc đề nghị các Bộ ngành xem xét. Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC chưa ban hành đầy đủ hệ thống các biểu mẫu để doanh nghiệp có thể tự xây dựng hồ sơ thành lập. Các nội dung quy định về Quỹ còn phức tạp trong xây dựng các quy chế, thanh quyết toán nguồn trích lập Quỹ, các biểu mẫu hướng dẫn cho doanh nghiệp còn thiếu và chưa mang tính thiết thực. Thông tư chỉ ban hành 02 biểu mẫu kèm theo gồm có Quy chế khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và Báo cáo trích lập, điều chuyển, sử dụng Quỹ nhưng còn chung chung, chưa cụ thể đối với từng loại hình doanh nghiệp.*

*Thực chất việc sử dụng quỹ của doanh nghiệp giống như sử dụng ngân sách nhà nước với thủ tục kiểm soát chi chặt chẽ, rất khó chủ động cho doanh nghiệp. Trong thời hạn 05 năm kể từ sau khi trích doanh thu để lập Quỹ, nếu không sử dụng hết 70% doanh nghiệp còn phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên số tiền Quỹ còn lại và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó. Điều này khiến cho các doanh nghiệp ngại thành lập Quỹ vì lo lắng việc sử dụng sai mục đích. Do đó, kiến nghị Bộ KH&CN phối hợp Bộ Tài chính thống nhất biểu mẫu thành lập, trích lập, sử dụng và quyết toán nguồn Quỹ theo hướng đơn giản hóa, đồng thời có hướng dẫn chi tiết để việc sử dụng Quỹ có hiệu quả.*

**Bộ KH&CN xin trả lời như sau:**

Việc khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động KH&CN, đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp được quy định tại các Luật, Nghị định và

Thông tư về khuyến khích doanh nghiệp thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Quỹ), cụ thể như sau:

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành tại Điều 17 quy định “1. Doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn năm năm, kể từ khi trích lập, nếu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó”.

- Điều 63 Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013 quy định: “Doanh nghiệp ngoài nhà nước được khuyến khích thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của mình”; “Doanh nghiệp nhà nước phải trích một tỷ lệ tối thiểu thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp”; “Doanh nghiệp có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng quỹ đúng mục đích thành lập quỹ”.

- Điều 9 Nghị định 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ quy định: “Doanh nghiệp nhà nước hàng năm phải trích từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp”; “Doanh nghiệp ngoài nhà nước được quyền trích từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp một tỷ lệ hợp lý, tối đa là 10% để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp”.

- Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017, tại Khoản 2 Điều 35 quy định: “Doanh nghiệp được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đầu tư, đối ứng vốn, nhận vốn đối ứng đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của mình”.

- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ tại Điều 8, Điều 10, Điều 13, Điều 14, Điều 27 và Điều 28 hướng dẫn cụ thể nội dung chi và hỗ trợ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho hoạt động chuyển giao công nghệ.

- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho phép sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ (Khoản 3 Điều 16).

- Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” cho phép sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tài trợ, hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án (Khoản 4, Điều 2).

Theo số liệu về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp do Tổng cục Thuế cung cấp, từ năm 2011 đến năm 2018, cả nước đã có 618 doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty tại 58 tỉnh, thành phố trong cả nước trích lập và sử dụng Quỹ với tổng mức trích lập Quỹ là 19.003 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2011 – 2015: 9.020 tỷ đồng; giai đoạn 2016 – 2018: 9.983 tỷ đồng, đồng thời, số tiền Quỹ được sử dụng trong giai đoạn này là 5.282,683 tỷ đồng đạt tỷ lệ 53%.

Hiện nay, tỷ lệ sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp so với số tiền đã được trích lập còn thấp là do các nguyên nhân chủ yếu như sau:

(1) Về các quy định pháp luật đã ban hành: Tuy đã có các quy định nhưng lại thiếu cụ thể, chi tiết phù hợp và khả thi với thực tế hoạt động của doanh nghiệp, dẫn tới vướng mắc trong triển khai. Ví dụ: không sử dụng được Quỹ để mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đấu thầu mua sắm nguyên vật liệu thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bách.

(2) Các quy định pháp luật đã ban hành hướng dẫn nội dung chi của quỹ mới chỉ tập trung cho hoạt động nghiên cứu và phát triển mà chưa đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong hoạt động đổi mới sáng tạo. Ví dụ: Chưa có nội dung chi cho đổi mới quy trình quản trị doanh nghiệp.

(3) Năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN&ĐMST) của đa số doanh nghiệp còn yếu; các chính sách thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp KH, CN&ĐMST chưa đồng bộ. Nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm đến việc trích lập Quỹ cũng như hoạt động KH, CN&ĐMST. Với tỷ lệ trích tối đa

10% thu nhập tính thuế, số trích lập quỹ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ rất thấp, không đủ để thực hiện các hoạt động KH, CN&ĐMST, trong khi các nguồn vốn tín dụng, hỗ trợ tín dụng để bổ sung thêm lại không có, hoặc có lại khó tiếp cận.

Hiện nay, để tháo gỡ các vướng mắc trong việc trích lập và sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ KH&CN đang phối hợp với Bộ Tài chính để đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong các quy định liên quan đến Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp, từ đó các Bộ chủ động xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành để tháo gỡ vướng mắc trong năm 2021.

### **Nội dung kiến nghị số 02:**

*“Hiện nay, địa phương đã cho ý kiến về công nghệ 40 dự án đầu tư có sử dụng công nghệ. Tuy nhiên, chưa tổ chức hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ do gặp phải những khó khăn, vướng mắc khi áp dụng quy định tại Điều 4 và khoản 3, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 03/2016/TT-BKH&CN ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành quy định về hồ sơ, nội dung và quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư”*

### **Bộ KH&CN xin trả lời như sau:**

Điều 4 và khoản 3, khoản 4 Điều 10 Thông tư số 03/2016/TT-BKH&CN quy định nội dung về kinh phí phục vụ công tác thẩm định công nghệ và hình thức lấy ý kiến về công nghệ của chuyên gia hoặc tổ chức tư vấn độc lập hoặc hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, ngày 19/6/2018, Quốc hội đã ban hành Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018. Từ Điều 13 đến Điều 21 Luật Chuyển giao công nghệ đã quy định các nội dung về thẩm định hoặc có ý kiến công nghệ tương ứng với các giai đoạn quyết định chủ trương và quyết định đầu tư dự án; trong đó tại Điều 20 đã quy định về hình thức tổ chức thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ và nguồn kinh phí tổ chức lấy ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư như sau:

***“Điều 20. Thực hiện thẩm định hoặc lấy ý kiến về công nghệ dự án đầu tư***

*1. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư; trường hợp cần tham vấn chuyên môn thì thực hiện thông qua các hình thức sau đây:*

- a) Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ;
- b) Lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập.

2. Hội đồng tư vấn do cơ quan chủ trì có ý kiến về công nghệ quyết định thành lập. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Hội đồng tư vấn chịu trách nhiệm về kết luận và kiến nghị trước cơ quan thành lập hội đồng. Kết luận và kiến nghị của hội đồng phải được lập thành văn bản.

3. Thành viên hội đồng tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến của mình và giữ bí mật thông tin liên quan đến dự án đầu tư. Ý kiến của các thành viên hội đồng phải được lập thành văn bản.

4. Kinh phí tổ chức lấy ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được thực hiện như sau:

- a) Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước;
- b) Trong giai đoạn quyết định đầu tư do chủ đầu tư chịu trách nhiệm và được tính trong tổng mức đầu tư”.

Tại các khoản 2, 3 Điều 156 (Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật) của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

"2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”.

Do đó, hiện nay, việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.

Đồng thời, ngày 25/12/2020, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 09/2020/TT-BKHHCN quy định các biểu mẫu phục vụ công tác thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư (Thông tư sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 10/02/2021). Tại Thông tư đã quy định các mẫu văn bản được ban hành trong Thông tư sẽ thay thế các mẫu đã được ban hành tại Thông tư số 03/2016/TT-BKHHCN ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hồ sơ, nội dung và quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư.

Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây

dụng số 62/2020/QH14 (Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021), trong đó tại khoản 5 Điều 57 quy định:

**“Điều 57. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư**

5. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ thì phải được cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định của Chính phủ. Nội dung và thời gian thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ. Kết quả thẩm định hoặc ý kiến của cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực được gửi cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư để tổng hợp.”

Vì vậy, đề nghị địa phương lưu ý thực hiện việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017, Thông tư số 09/2020/TT-BKH&CN và pháp luật về xây dựng như đã nêu ở trên.

#### **Nội dung kiến nghị số 03:**

“Để tạo điều kiện cho các địa phương triển khai thực hiện tốt công tác thẩm định công nghệ dự án đầu tư. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn hoặc tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cụ thể hóa quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Luật Chuyển giao công nghệ để thẩm định công nghệ các dự án đầu tư. Đối với danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao thì Nghị định số 76/2018/NĐ-CP đã có quy định nhưng Dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ thì Bộ Khoa học và Công nghệ chưa có hướng dẫn tiêu chí xác định như thế nào là dự án đầu tư có nội dung công nghệ phức tạp hoặc có tác động xấu đến môi trường”.

#### **Bộ KH&CN xin trả lời như sau:**

1. Đối tượng dự án đầu tư thuộc diện phải thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ được quy định tại khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 13 và khoản 2 Điều 14 Luật Chuyển giao công nghệ, cụ thể:

(i) Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, dự án phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ bao gồm:

+ Dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao;

+ Dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ;

+ Dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ hạn chế chuyên giao.

(ii) Trong giai đoạn quyết định đầu tư, dự án phải được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ bao gồm:

+ Dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyên giao;

+ Dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ.

2. Việc xác định dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

Pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành đã có quy định về dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Phụ lục II của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

Ngày 17/11/2020, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 (Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022, riêng khoản 3 Điều 29 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/2/2021). Tại khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 quy định tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư. Căn cứ vào tiêu chí quy định tại khoản 1, tại các khoản 3, 4, 5 của Điều 28 quy định các dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường gồm: (1) Dự án đầu tư nhóm I là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao; (2) Dự án đầu tư nhóm II là dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường; (3) Dự án đầu tư nhóm III là dự án ít có nguy cơ tác động xấu đến môi trường. Tại khoản 7 Điều 28, Quốc hội đã giao Chính phủ ban hành danh mục loại dự án đầu tư nhóm I, II, III.

Như vậy, pháp luật về bảo vệ môi trường đã có quy định về tiêu chí xác định các dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường. Trường hợp các dự án này có sử dụng công nghệ thì sẽ phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư (theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020) hoặc quyết định đầu tư.

3. Đối với tiêu chí xác định dự án đầu tư có nội dung công nghệ phức tạp: Pháp luật về chuyên giao công nghệ không có quy định về nội dung công nghệ phức tạp.

#### **Nội dung kiến nghị số 04:**

*“Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành khung định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ để các tỉnh, thành có cơ sở xây dựng thống nhất định mức kinh tế-kỹ thuật”.*

#### **Bộ KH&CN xin trả lời như sau:**

Liên quan đến việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực KH&CN, ngày 18/12/2019, Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 21/2019/TT-BKHCN quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN kèm theo Danh mục chi tiết các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật. Thông tư hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục, khung xây dựng, thẩm định và thực hiện định mức kinh tế-kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực KH&CN làm cơ sở xác định giá các dịch vụ sự nghiệp công cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng và hoàn thiện dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ KH&CN. Tuy nhiên, việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở tính giá dịch vụ là nội dung rất phức tạp, đòi hỏi tính đồng bộ, thống nhất cao với các văn bản pháp luật hiện hành. Mặt khác, Chính phủ đang xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng quy định về cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chung cho tất cả các lĩnh vực. Dự thảo Nghị định mới cũng đề xuất lộ trình quy định giá dịch vụ sự nghiệp công xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí theo nội dung, cụ thể: *“Đến hết năm 2021, cơ bản hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về giá)”*.

Để đảm bảo thống nhất lộ trình cũng như đồng bộ trong các quy định mới của dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 16/2015/NĐ-CP về xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở tính giá dịch vụ, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ KH&CN, dự kiến sẽ được ban hành trong năm 2021.

Theo hướng dẫn tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Thông tư số 21/2019/TT-



BKHCN, trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực KH&CN của địa phương giống với các dịch vụ sự nghiệp công tại Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của Bộ KH&CN, việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của địa phương sẽ căn cứ vào Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của Bộ KH&CN và định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ KH&CN ban hành để làm căn cứ tham khảo xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội tại từng địa phương. Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực KH&CN của địa phương không giống các dịch vụ sự nghiệp công tại Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của Bộ KH&CN, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tại từng địa phương.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ KH&CN đối với kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre. Bộ KH&CN xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý Đoàn đối với sự nghiệp phát triển của ngành KH&CN trong thời gian tới.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Lưu: VT, VP, Vụ KHTC.



**BỘ TRƯỞNG**

**Huỳnh Thành Đạt**